

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **38** /2024/HS-ST

Ngày: 08 / 5 /2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Xuân Hoan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Nguyễn Thị Vân Anh**.

2. Bà: **Vũ Thị Thanh Hương**.

Thư ký phiên tòa: Bà: **Lê Thị Quyên** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa:
Ông: **Nguyễn Văn Dân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/HSST, ngày 09/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**- Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/9/1976 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện T, Nghệ An, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông: Lê Văn C Sinh năm: 1950 và bà: Nguyễn Thị L Sinh năm: 1950; Vợ: Trần Thị T Sinh năm: 1978; Con: Có 03 con, con lớn nhất 26 tuổi, con nhỏ nhất 22 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/01/2024 đến nay tại địa phương.. Có mặt.

Bị hai:

1- Chị **Đào Thị H1** – Sinh năm: 1975 (Đã chết)

Trú tại: Xóm 6, xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

2- **Trần Văn H2** sinh năm: 1975. Vắng mặt.(Đã ủy quyền cho anh **Trần Văn M** con đẻ

Trú tại: Xóm F, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An

Người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Đào Thị H1 và được bị hại anh Trần Văn H2 quyền: (Con đẻ)

Anh: Trần Văn M1 năm: 2000. Có mặt.

Trú tại: Xóm F, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/12/2022, do tài xế lái xe bị ốm nên Lê Văn H3 chủ phương tiện nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định (Loại FC) đã điều khiển xe ô tô đầu kéo, kiểm soát: 37H - 014.19 kéo theo sơ mi rơ moóc, biển kiểm soát: 37R- 031.72 chở keo gỗ từ xã H, huyện T đến huyện N, tỉnh Nghệ An để nhập bán gỗ keo. Khi Lê Văn H4 khiển xe ô tô đến cách Ngã tư giao nhau với đường không ưu tiên tại Km 672 + 500 đường H thuộc xóm F, xã N, huyện T khoảng 50 đến 60 mét thì phát hiện anh Trần Văn H5 năm: 1975, trú tại: Xóm F, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An đang điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 37X4 - 1867 chở sau chị Đào Thị H6 năm: 1975 (Là vợ của anh H7 di chuyển từ đường không ưu tiên chạy cắt qua đường H hướng từ phải qua trái theo chiều di chuyển của xe ô tô do Lê Văn H4 khiển. Thấy vậy, Lê Văn H8 giảm tốc độ mà rà phanh, đồng thời đánh lái sang bên trái để tránh xe mô tô do anh Trần Văn H9 khiển, khi khoảng cách giữa 02 (hai) xe còn khoảng 15 mét, thấy sắp xảy ra tai nạn nên Lê Văn H10 kéo phanh bóp kê để xe dừng lại, đồng thời đánh lái sang phần đường của xe đi ngược chiều để tránh xảy ra vụ tai nạn nhưng do xe ô tô do Lê Văn H4 khiển chở nặng có quán tính lớn nên xe không dừng lại mà tiếp tục tịnh tiến sang toàn bộ phần đường của xe đi ngược chiều nên đã đâm trực diện vào phía bên trái xe mô tô do anh Trần Văn H9 khiển gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: Chị Đào Thị H1 tử vong trên đường đi cấp cứu; anh Trần Văn H11 thương nặng phải đi cấp cứu; xe mô tô và ô tô bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu giám định nguyên nhân chết, giám định dấu vết cơ học vụ tại nạn giao thông, đồng thời thu giữ đoạn video chứa dữ liệu ghi lại vụ tai nạn giao thông..

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: (Bút lục số: 49- 50 HSVA).

1. Mô tả hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn được xác định tại đoạn km 672+500 đường H thuộc xóm F, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Đường đoạn đường này là đường

thẳng, đường H từ mép phía đông đến mép phía tây rộng 9,8m, phía bắc đi huyện N đi thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Giữa đường có vạch kẻ sơn đứt quãng màu vàng chia làm hai làn chiều xe chạy, đoạn này có giao với đường liên xóm hướng Tây đi xóm F xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hướng đi vào xóm N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Nhìn đoạn giao nhau bị che khuất ở góc phía đông nam có ruộng mía. Đường hướng đi xóm N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An có độ dốc khoảng 10 độ, chân dốc nằm ở hướng tây, đỉnh dốc ở hướng đông, mặt đường H rải nhựa bằng phẳng.

2. Chọn chiều, hướng, xác định mốc cố định:

- Lấy biển báo H5/672 ở mép đường P đường H làm mốc.

- Lấy vạch kẻ tim đường H làm mép chuẩn.

- Tiến hành khám nghiệm theo chiều từ thị trấn T đi huyện N, tỉnh Nghệ An thấy:

+ Vết phanh dạng phanh bánh lốp kéo dài 44,5m, rộng 60cm chiều hướng từ thị trấn T đi huyện N đầu tiên cách mép chuẩn 0,8m, cách điểm mốc về phía Nghĩa Đàn là 56m thuộc phần đường phía Đông, vết liên tục, điểm cuối kết thúc tại dây bánh lốp sau cùng bên trái rơ mooc biển kiểm soát: 37R-031.72 (Ký hiệu số 01 trên sơ đồ hiện trường).

+ Vết phanh kép trên mặt đường H dài 7m, điểm đầu nằm trên mép chuẩn và nằm ngang so với mép đường phía Nam đường liên xóm đi vào xóm N rộng 60cm, chiều hướng từ thị trấn T đi huyện N đường phía T đường H điểm cuối cách mép chuẩn 0,8. (Ký hiệu số 02 trên sơ đồ).

+ Trên mặt đường có vết cày trượt xước mặt đường nhựa không liên tục dài 31m, rộng nhất 1,2m, chiều hướng từ thị trấn T đi huyện N dấu vết vị trí gần nhất cách mép chuẩn 0,6m, điểm cuối kết thúc tại các bộ phận phía bên phải xe mô tô, biển kiểm soát: 37X4-1867, đầu vết nằm ngang so với dấu vết số 02. (Ký hiệu số 03 trên sơ đồ).

+ Trên mặt đường và mương thoát nước phía tây có vùng mảnh vỡ nhựa, kính, kim loại các bộ phận xe mô tô nằm rải rác kéo dài từ đầu dấu vết ở vị trí số 2 và 3 đến vị trí xe ô tô số 5, từ phần đường phía tây đến mương nước phía tây và lề đường. (Ký hiệu số 04 trên hiện trường).

+ Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 37H - 014.19 kéo rơ mooc biển kiểm soát: 37R - 031.72 sau tai nạn dừng đỗ trên phần đường phía tây, đầu xe hướng huyện N đầu xe hướng huyện T bánh trước và bánh sau cùng của xe cách mép chuẩn lần lượt là 1m và 1,05m. (Ký hiệu số 05 trên hiện trường).

+ Trên mương thoát nước và phần đường phía tây nằm ngang với bánh lốp phía sau bên trái (Dây bánh lốp thứ ba từ sau ra trước của rơ mooc) có vùng dấu vết

máu chảy đọng không liên tục, 01 (một) chiếc ủng màu cam, 01 (một) chiếc mũ trên diện tích (1,7x1,4)m. (Ký hiệu số 6 trên sơ đồ).

+ Xe mô tô, biển kiểm soát: 37X4 - 1867, sau tai nạn nằm ngã nghiêng bên phải đầu xe hướng Tây, đuôi xe hướng Đông trên phần đường phía T1(Nằm dưới gầm đầu xe ô tô đầu kéo vị trí số 5), đo từ tâm trục bánh trước và bánh sau đến mép chuẩn lần lượt là 3,15m và 1,9m. (Ký hiệu số 07 trên sơ đồ).

* Kết quả khám nghiệm các phương tiện:

1. Khám nghiệm xe mô tô, biển kiểm soát: 37X4-1867 thể hiện:

- Các bộ phận bằng kính, nhựa trên xe mô tô đã bị gãy vỡ, rời khỏi xe.
- Bánh trước bị cong gập vành, lốp hết hơi, bề mặt bị trượt xước bám dính chất màu trắng, màu đen, cụm tay lái bị trượt xước cong gập kim loại không liên tục.
- Cụm tay lái bị trượt xước cong gập kim loại không liên tục.
- Đầu ngoài núm cao su bên trái tay lái có dấu vết trượt xước trên diện (03x02)cm, bề mặt bám dính chất màu đen, màu trắng.
- Các bộ phận bằng kim loại phía bên trái xe: Nắp máy, giá đỡ chân trước, giá đỡ chân sau, ốp hộp xích, cần số, ống giảm xóc, giá nâng xe bị trượt xước gãy vỡ, cong vênh không liên tục bề mặt bám dính chất màu đen. Cánh yếm hai bên vỡ rời khỏi xe, ốp nhựa thân xe, ốp nhựa sườn xe bị gãy vỡ rời khỏi xe kiểm tra thấy bề mặt bị trượt vỡ trượt xước không liên tục, yên xe bật bung khỏi xe.
- Các bộ phận phía bên phải xe: Tay lái, đầu ngoài bàn đạp chân phanh giá đỡ chân trước, giá đỡ chân sau, mặt ngoài ống xả, giá nâng xe có các dấu vết trượt xước cong vênh không liên tục bề mặt bám dính chất màu trắng.
- Kiểm tra các bộ phận kính, vỡ nhựa thấy bề mặt bị trượt xước, nứt vỡ bề mặt bám dính chất bẩn.

2. Khám nghiệm phương tiện xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 37H - 014.19 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát: 37R - 031.72 thể hiện:

- Trên thùng rơ mooc chở nhiều cây gỗ tròn được phủ bạt nilon.
- Biển số xe bị cong vênh, móp lõm trượt xước sơn, kim loại không liên tục trên diện (23x16)cm chiều hướng dấu vết trượt xước từ trước ra sau, vị trí cao nhất cách đất 95cm.
- Ốp kim loại phía trước đầu xe (ba đờ sóc trước) có vùng dấu vết móp lõm kích thước (4x2,5)cm, chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, cao cách đất 105cm, cách thành xe bên trái 105cm.
- Mặt trước ba đờ sóc trước, ốp kim loại phía dưới ba đờ sóc này có vùng dấu vết trượt xước nứt vỡ, móp lõm kim loại, nhựa không liên tục, bề mặt sạch bụi đất, bám dính chất màu đỏ trắng, trên diện (130x42)cm, chiều hướng từ trước ra sau.

- Mặt dưới các bộ phận phía trước đầu xe (Gầm đầu xe) trục bánh trước, bình dầu, thanh so ngang bị trượt xước, cong móp kim loại sạch bụi đất không liên tục chiều hướng từ trước về sau.

- Má trong lốp trước bên trái có các vết trượt xước sáng cao su không liên tục, chiều hướng ngược chiều quay tiến bánh xe.

* Tại kết luận số 49/KL-KTHS (DVCH) ngày 28/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh Kết luận:

1. Tại thời điểm xảy ra tai nạn:

- Xe ô tô biển số 37H-014.19 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 37R-031.72 di chuyển trên đường H hướng từ thị trấn T, huyện T đi huyện N mô tô biển số 37X4-1867 di chuyển theo hướng từ phải sang trái so với hướng di chuyển của xe ô tô biển số 37H-014.19 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 37R-031.72.

- Xe mô tô biển số 37X4-1867 đang ở phần phía T đường H xe ô tô biển số 37H-014.19 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 37R-031.72 đang ở cả hai phần phía Tây và phía Đông đường H

2. Xe ô tô biển số 37H-014.19 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 37R-031.72 và xe mô tô biển số 37X4-1867 có va chạm với nhau:

- Vị trí va chạm đầu tiên:

+ Trên hiện trường: ở phần phía T đường H

+ Trên xe ô tô biển số 37H-014.19 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 37R-031.72: Ở mặt trước đầu xe ô tô biển số 37H-014.19.

+ Trên xe mô tô biển số 37X4-1867: Ở phía bên trái xe.

3. Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 37H-014.19 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 37R-031.72 và xe mô tô biển số 37X4-1867 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

4. Xe ô tô biển số 37H-014.19 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 37R-031.72 có va chạm với tử thi Đào Thị H1

- Vị trí va chạm đầu tiên:

+ Trên hiện trường: Ở phía Tây đường H

+ Trên xe ô tô biển số 37H-014.19 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 37R-031.72: Ở mặt trước đầu xe ô tô biển số 37H-014.19.

+ Trên tử thi: Ở phía bên trái cơ thể.

- Tư thế va chạm đầu tiên: Khi mặt lăn các bánh lốp xe ô tô biển số 37H-014.19 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 37R-031.72 đang tiếp xúc với mặt đường, mặt trước cơ thể tử thi Đào Thị H1 hướng đi xóm F, xã N sau cơ thể hướng về xóm N, xã N

* Tại bản kết luận giám định số 2391/KL-KTHS ngày 08 tháng 9 năm 2023 của VBộ C1 kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu giám định.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô và xe mô tô ngay trước và tại thời điểm xảy ra tai nạn xuất hiện trong tệp video.

* Kết quả khám nghiệm tử thi chị Đào Thị H1

- Trang phục và các vật mang theo: Tử thi phía trên bên ngoài mặc áo sơ mi dài tay màu xanh, phía dưới bên ngoài mặc quần dài màu đen.

- Nhận dạng tử thi: Tử thi đã được nhận dạng.

- Chiều dài tử thi 143cm, thể trạng: Khô, lạnh.

- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

+ Ngay tại vùng thắt lưng phía sau có một vùng xây xát, mài miết mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu không liên tục kích thước (25,5x14)cm.

+ Vùng đầu phía sau cách thẳng trên giữa đường chân gót tóc gáy sau có một vùng sưng phù nề bầm tụ máu không liên tục, kích thước (20x28)cm, trên vùng này cách thẳng trên đường chân tóc trán 14cm có một vết thương kích thước (1,5x0,3)cm.

+ Ngay mồm khủy tay phải có một vết xây xát, mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu không liên tục kích thước (5,5x4,5)cm.

+ Mu bàn tay, ngón tay phải bị xây xát, mài miết, mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu không liên tục, kích thước (8,5x7)cm.

+ Mu bàn tay, ngón tay trái bị xây xát da, bầm tụ máu không liên tục kích thước (3x7,5)cm.

+ Từ 1/3 dưới đùi trái đến 1/3 trên cẳng chân trái bị xây xát, rách da, sưng phù nề, bầm tụ máu không liên tục, kích thước (16x23)cm. Trên vùng này ngay sát đầu gối trái có một vết thương kích thước (6,5x01)cm tương ứng với vùng này 02 xương cẳng chân trái bị gãy.

Tất cả các dấu vết đã mô tả trên có hình dạng không xác định, rìa và thành vết thương đứt không gọn, bầm tụ máu.

- Mô tử thi (Hoặc một phần tử thi): Vùng đầu tương ứng với tổn thương khám ngoài tổ chức dưới da bị bầm tụ máu nặng, xương hộp sọ bị vỡ, kích thước đoạn đo được (10x0,3)cm, máu trong hộp sọ chảy ra ngoài qua đường vỡ xương.

Tiến hành giải phẫu vùng đầu xong gia đình nạn nhân không thắc mắc khiếu nại về tổn thương và giải phẫu các vùng khác.

* Tại bản kết luận giám định số 293/KL-KTHS(GĐ-PY) ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

1. Dấu vết chính qua giám định:

- Bên ngoài nạn nhân bị nhiều vết thương, xây xát, mài miết, mất lớp thượng bì da, rách da, sưng phù nề, bầm tụ máu.
- Xương hộp sọ bị vỡ, máu trong hộp sọ chảy ra ngoài qua đường vỡ xương và vết thương.
- 02 xương cẳng chân trái bị gãy.

2. Nguyên nhân chết: Vỡ xương hộp sọ, xuất huyết não và gãy hai xương cẳng chân trái do chấn thương.

Quá trình điều tra Lê Văn H10 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 34/ CT- VKS- TK ngày 14 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo: Lê Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố Lê Văn H12 tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

* Hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Lê Văn H13 án 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hình phạt bổ sung:

b, Trách nhiệm dân sự: Không.

c, Xử lý vật chứng: Không.

d, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn H14 chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có khai nại gì về nội dung bản cáo trạng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo..

Người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Đào Thị H1 và được bị hại anh Trần Văn H2 quyền không có ý gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tại phiên tòa, bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Đào Thị H1 và được bị hại anh Trần Văn H2 quyền không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, kết quả khám nghiệm tử thi và kết luận giám định số 293/KL-KTHS(GĐ-PY) ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

1. Dấu vết chính qua giám định:

- Bên ngoài nạn nhân bị nhiều vết thương, xây xát, mài miết, mất lớp thượng bì da, rách da, sưng phù nề, bầm tụ máu.
- Xương hộp sọ bị vỡ, máu trong hộp sọ chảy ra ngoài qua đường vỡ xương và vết thương.
- 02 xương cẳng chân trái bị gãy.

2. Nguyên nhân chết: Vỡ xương hộp sọ, xuất huyết não và gãy hai xương cẳng chân trái do chấn thương. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 52 phút ngày 15/12/2022, Lê Văn H8 có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 37H - 014.19 kéo theo sơ mi rơ moóc, biển kiểm soát: 37R - 031.72 chở gỗ cây keo di chuyển trên đường H hướng từ thị trấn T hướng đi huyện N, tỉnh Nghệ An. Khi đến Km 672 + 500 đường H thuộc xóm F, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An do không làm chủ tốc độ, điều khiển xe sang phần đường của xe đi ngược chiều nên đã đâm trực diện vào xe mô tô, biển kiểm soát: 37X4 - 1867 do anh Trần Văn H9 khiển chở theo chị Đào Thị H1 (Là vợ của anh H2 đang di chuyển từ bên phải qua bên trái đường H) Hậu quả: Chị

Đào Thị H1 tử vong trên đường đi cấp cứu; anh Trần Văn H11 thương nặng phải đưa đi cấp cứu; Xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi của Lê Văn H10 vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi năm 2019 nên đã phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Các hành vi bị cấm:

.....

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định;

.....

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông”.

Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“ Quy tắc chung:

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Khi điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 37H - 014.19 kéo theo sơ mi rơ moóc, biển kiểm soát: 37R - 031.72 chở gỗ cây keo tham gia giao thông đường bộ Lê Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong một bộ phận quần chúng nhân dân tại địa bàn khi tham gia giao thông.

Khi điều khiển ô tô biển kiểm soát: 37H - 014.19 kéo theo sơ mi rơ moóc, biển kiểm soát: 37R - 031.72 tham gia giao thông, bị cáo nhận thức được đó là nguồn nguy hiểm cao độ, nguy hiểm cho xã hội, cần phải chú ý quan sát, làm chủ tốc độ, nhưng do chủ quan chạy quá tốc độ quy định, tránh vượt sai quy định, không đi đúng phần đường, làn đường, nên khi đến Km 672 + 500 đường H thuộc xóm F, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An đã đâm trực diện vào xe mô tô, biển kiểm soát: 37X4 - 1867 do anh Trần Văn H9 khiển chở theo chị Đào Thị H1 (Là vợ của anh H2 đang di chuyển từ bên phải qua bên trái đường H) Hậu quả:

Chị Đào Thị H1 tử vong trên đường đi cấp cứu; anh Trần Văn H11 thương nặng phải đưa đi cấp cứu. Hơn nữa, hành vi bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định mà điều khiển phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết người. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi xảy ra tai nạn dẫn đến chị Đào Thị H15 vong bị cáo đã kịp thời thăm hỏi, động viên, bồi thường cho gia đình bị hại nên được đại diện gia đình bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, bị cáo Lê Văn H12 tội rất nghiêm trọng với lỗi vô ý nhưng bản thân bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giáo dục cũng đủ nghiêm, như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã đề nghị là có căn cứ, để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Qua xác minh, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ hay hành nghề trong một lĩnh vực nhất định nào nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và gia đình bị hại, với số tiền: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) nay bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn H, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra có thu giữ:

(1) 01 (Một) phong bì niêm phong của VBộ C1 bên trong chứa đĩa DVD chứa dữ liệu vụ tai nạn giao thông. Xét đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã đưa vào lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

(2) 01 (Một) xe mô tô biển số 37X4 - 1867 màu đen, đỏ có số máy VMVA2EH - 508086, số khung GSC10BH7H - 508086 xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

(3) 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ4257 có số máy: WD61596E150317014237, số khung: LZZ5CLSB1FN076996 màu đỏ, mang biển kiểm soát: 37H - 014.19 xe đã qua sử dụng kéo theo sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMIC có số khung LJRH13381FN032253 mang biển số 37R - 031.72 xe ô tô và sơ mi rơ moóc đều đã qua sử dụng.

Đối với: 01 (Một) phong bì niêm phong của VBộ C1 bên trong chứa đĩa DVD chứa dữ liệu vụ tai nạn giao thông. Xét đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã đưa vào lưu trữ tại hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với: 01 (Một) xe mô tô biển số 37X4 - 1867 màu đen, đỏ có số máy VMVA2EH - 508086, số khung GSC10BH7H - 508086 xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn giao thông.. 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ4257 có số máy: WD61596E150317014237, số khung: LZZ5CLSB1FN076996 màu đỏ, mang biển kiểm soát: 37H - 014.19 xe đã qua sử dụng kéo theo sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMIC có số khung LJRH13381FN032253 mang biển số 37R - 031.72 xe ô tô và sơ mi rơ moóc đều đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên là phương tiện trong vụ tai nạn giao thông, xét không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo đúng quy định, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Đối với hành vi Lê Văn H4 khiển xe ô tô gây tai nạn dẫn đến anh Trần Văn H11 thương nhưng anh H2 có đơn xin từ chối giám định tỷ lệ thương tích nên không có căn cứ xác định trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn H16 hậu quả thiệt hại nêu trên.

* Đối với Trần Văn H2 điều khiển xe di chuyển từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên phải có trách nhiệm nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên nhưng T1 điều khiển xe qua ½ ngã tư thì chỉ phải nhường đường cho xe đi từ

hướng bên phải đến không phải nhường cho xe di chuyển từ phía bên trái sang nên T2 có lỗi dẫn đến vụ tai nạn. Do đó, không có căn cứ xử lý hình sự đối với Trần Văn H17

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- **Căn cứ:** Điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo: **L2** (Ba mươi sáu) tháng tù. Về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60** (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Văn H được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3- **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4- **Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và được ủy quyền của bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Hoan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào ngày 08 tháng 5 năm 2024.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Đặng Xuân H18.**

Các Hội thẩm :

1. Bà : **Nguyễn Thị Vân A.**

2. Bà: **Vũ Thị T H4.**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H-** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/9/1976 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện T, Nghệ An. Có mặt.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1- Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2- Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, bị can, bị cáo cung cấp đúng với quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Tuyên bố bị cáo: Lê Văn H phạm tội: " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4- Về hình phạt, các biện pháp tư pháp áp dụng đối với các bị cáo:

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo: **L2**(Ba mươi sáu) tháng tù. Về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60** (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Văn H19 hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5- Bị cáo không được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về trách nhiệm dân sự, về vật chứng, án phí hình sự:

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về vật chứng vụ án: Không.

Về phân án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn H14 chịu 200.000 đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3.

7- Trong quá trình thực hiện hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đúng với những quy định của pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và được ủy quyền của bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

9- Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào ngày 08 tháng 5 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân H3

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Tân Kỳ;

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Bị cáo, bị hại
- =Người đại diện hợp pháp
cho bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án;

Đặng Xuân Hoan

* Vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

(1) 01 (Một) phong bì niêm phong của VBộ C1 bên trong chứa đĩa DVD chứa dữ liệu vụ tai nạn giao thông. Xét đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị can nên Cơ quan điều tra đã đưa vào lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

(2) 01 (Một) xe mô tô biển số 37X4 - 1867 màu đen, đỏ có số máy VMVA2EH - 508086, số khung GSC10BH7H - 508086 xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

(3) 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ4257 có số máy: WD61596E150317014237, số khung: LZZ5CLSB1FN076996 màu đỏ, mang biển kiểm soát: 37H - 014.19 xe đã qua sử dụng kéo theo sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMIC có số khung LJRH13381FN032253 mang biển số 37R - 031.72 xe ô tô và sơ mi rơ moóc đều đã qua sử dụng.

Các vật chứng số (2) và (3) là phương tiện trong vụ tai nạn giao thông, xét không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo đúng quy định. (Bút lục số: 136, 137 HSVA).

* Về phần dân sự:

Bị can đã thỏa thuận, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và gia đình bị hại, với số tiền: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) nên các bị hại không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn H (Bút lục số: 66- 71 HSVA).

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Vào khoảng 12 giờ 52 phút ngày 15/12/2022, Lê Văn H8 có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 37H - 014.19 kéo theo sơ mi rơ moóc, biển kiểm soát: 37R - 031.72 chở gỗ cây keo di chuyển trên đường H hướng từ thị trấn T hướng đi huyện N, tỉnh Nghệ An. Khi đến Km 672 + 500 đường H thuộc xóm F, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An do không làm chủ tốc độ, điều khiển xe sang phần đường của xe đi ngược chiều nên đã đâm trực diện vào xe mô tô, biển kiểm soát: 37X4 - 1867 do anh Trần Văn H9 khiển chở theo chị Đào Thị H1 (Là vợ của anh H2 đang di chuyển từ bên phải qua bên trái đường H) Hậu quả: Chị Đào Thị H1 tử vong trên đường đi cấp cứu; anh Trần Văn H11 thương nặng phải đưa đi cấp cứu; Xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ và tên: **Lê Văn H**- Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 10/9/1976 tại huyện T, tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện T, Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lái xe;

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ văn hóa: 03/12.

Con ông: Lê Văn C Sinh năm: 1950.

Con bà: Nguyễn Thị L Sinh năm: 1950.

Anh, chị, em ruột, gia đình có 02 người, bị can là con thứ 02.

Vợ: Trần Thị T Sinh năm: 1978.

Con: Có 03 con, con lớn nhất 26 tuổi, con nhỏ nhất 22 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/01/2024 đến nay tại địa phương.

Hành vi của Lê Văn H10 vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi năm 2019 nên đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Các hành vi bị cấm:

.....

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định;

.....

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông”.

Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“ Quy tắc chung:

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, L1 chết người.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định; ...”.

* Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
- Tình tiết tăng nặng: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị can là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang; Đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt - Quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Đối với hành vi Lê Văn H4 khiến xe ô tô gây tai nạn dẫn đến anh Trần Văn H11 thương nhưng anh H2 có đơn xin từ chối giám định tỷ lệ thương tích nên không có căn cứ xác định trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn H16 hậu quả thiệt hại nêu trên.

* Đối với Trần Văn H2 điều khiển xe di chuyển từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên phải có trách nhiệm nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên nhưng T1 điều khiển xe qua ½ ngã tư thì chỉ phải nhường đường cho xe đi từ hướng bên phải đến không phải nhường cho xe di chuyển từ phía bên trái sang nên T2 có lỗi dẫn đến vụ tai nạn. Do đó, không có căn cứ xử lý hình sự đối với Trần Văn H17

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để xét xử bị can Lê Văn H16 tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 08 tập trang, được đánh số thứ tự từ 01 đến hết;
- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên toà./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ;
- Viện KSND tỉnh Nghệ An (P2);
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Bị can;
- Lưu: HSVA, HSKS./.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Mạnh

Nội dung của vụ án đã được bị cáo khai báo rõ ràng, đầy đủ tại CQĐT và tại buổi thẩm vấn công khai ngày hôm nay cụ thể như sau: Vào khoảng 12 giờ 52 phút ngày 15/12/2022, Lê Văn H8 có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 37H - 014.19 kéo theo sơ mi rơ moóc, biển kiểm soát: 37R - 031.72 chở gỗ cây keo di chuyển trên đường H hướng từ thị trấn T hướng đi huyện N, tỉnh Nghệ An. Khi đến Km 672 + 500 đường H thuộc xóm F,

xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An không làm chủ tốc độ, điều khiển xe sang phần đường của xe đi ngược chiều nên đã đâm trực diện vào xe mô tô, biển kiểm soát: 37X4 - 1867 do anh Trần Văn H9 khiển chở theo chị Đào Thị H1 (Là vợ của anh H2 đang di chuyển từ bên phải qua bên trái đường H) Hậu quả: Chị Đào Thị H1 tử vong trên đường đi cấp cứu; anh Trần Văn H11 thương nặng phải đưa đi cấp cứu; Xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Nội dung, diễn biến hành vi phạm tội được phản ánh qua Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện gây tai nạn, biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai của những người làm chứng, đặc biệt là lời khai nhận tội của bị cáo tại các Bút lục số 153- 162 HSVA về việc bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định (hạng FE) điều khiển xe không làm chủ tốc độ, không đi đúng phần đường, làn đường dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả chết 01 người và bị thương 01 người là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình điều tra, truy tố cho đến buổi xét xử ngày hôm nay, Kiểm sát viên nhận thấy các chứng cứ buộc tội bị cáo đã được CQĐT thu thập đầy đủ, toàn diện, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Qua buổi thẩm vấn công khai tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có khai nại gì thêm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Văn H20 trước Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ về hành vi “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại Khoản 2 Điều 260 là hoàn toàn có đủ căn cứ.

* Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của tội phạm, thấy rằng: Tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông vẫn xảy ra thường xuyên và phổ biến, gây tổn thất nghiêm trọng về tài sản, sức khỏe, tính mạng con người. Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông chủ yếu là chạy quá tốc độ quy định, tránh vượt sai quy định, không đi đúng phần đường, làn đường, thiếu chú ý quan sát như hành vi của bị cáo Lê Văn H10 thực hiện vào ngày 15/12/2022. Hơn nữa, hành vi bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định mà điều khiển phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết người thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS, có mức hình phạt lên đến 10 năm tù nên hành vi của bị cáo Lê Văn H12 tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của bị hại chị Đào Thị H21 xâm hại đến thân thể của anh Trần Văn H22 vì của bị cáo thể hiện sự thiếu ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ, thiếu ý thức bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe cho chính bản thân bị cáo và cho những người cùng tham gia giao thông. Vụ tai nạn do bị cáo gây ra đã tước đoạt tính mạng của một người vợ, người mẹ của gia đình, gây di tật suốt đời cho anh Trần Văn H23 là nỗi đau và sự mất mát khó có thể bù đắp trọn vẹn. Đồng thời còn tác động tiêu cực đến nỗ lực của các cấp, các ngành

trong việc khắc phục, giảm thiểu số lượng và hậu quả các vụ tai nạn giao thông tại địa bàn huyện T

* Xét về nhân thân và vai trò của bị cáo trong vụ án, thấy rằng: Bị cáo Lê Văn H10 trải qua đào tạo, sát hạch và được cấp giấy phép lái xe hạng C nên đã được trang bị kiến thức về đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường bộ; tại thời điểm tội phạm xảy ra bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi để đánh giá và lựa chọn hành vi phù hợp. Tuy nhiên, ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo còn kém, điều khiển phương tiện khi không có giấy phép lái xe theo quy định, không làm chủ tốc độ, đi không đúng làn đường, phần đường theo quy định gây tai nạn giao thông dẫn đến chị Đào Thị H24 vong và anh Trần Văn H11 thương. Về mặt lỗi, tội phạm được thực hiện với lỗi vô ý, do bị cáo không chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ nên xảy ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả chết người xảy ra.

Do đó, hôm nay Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ đưa ra xét xử công khai vụ án đối với bị cáo Lê Văn H25 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ truy tố về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là việc làm cần thiết, phù hợp với mong muốn của quần chúng nhân dân và các quy định của pháp luật để tội phạm phải được phát hiện, xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Bị cáo Lê Văn H8 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi xảy ra tai nạn dẫn đến chị Đào Thị H15 vong bị cáo đã kịp thời thăm hỏi, động viên, bồi thường cho gia đình bị hại nên được đại diện gia đình bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, bị cáo Lê Văn H12 tội rất nghiêm trọng với lỗi vô ý nhưng bản thân bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm, để bị cáo có cơ hội ở ngoài xã hội cải tạo, tu dưỡng trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời tạo điều kiện bị cáo lao động nuôi dạy con trẻ nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án trong suốt giai đoạn điều tra, truy tố cho đến lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-TK ngày 04/4/2024 truy tố bị cáo Lê Văn H16 hành vi “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

* Vật chứng của vụ án:

(1) 01 (Một) phong bì niêm phong của VBộ C1 bên trong chứa đĩa DVD chứa dữ liệu vụ tai nạn giao thông. Xét đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị can nên Cơ quan điều tra đã đưa vào lưu trữ tại hồ sơ vụ án nên đề nghị HĐXX miễn xét.

(2) 01 (Một) xe mô tô biển số 37X4 - 1867 màu đen, đỏ có số máy VMVA2EH - 508086, số khung GSC10BH7H - 508086 xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

(3) 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ4257 có số máy: WD61596E150317014237, số khung: LZZ5CLSB1FN076996 màu đỏ, mang biển kiểm soát: 37H - 014.19 xe đã qua sử dụng kéo theo sơ mi rơ moóc nhãn hiệu CIMIC có số khung LJRH13381FN032253 mang biển số 37R - 031.72 xe ô tô và sơ mi rơ moóc đều đã qua sử dụng.

Các vật chứng số (2) và (3) là phương tiện trong vụ tai nạn giao thông, xét không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo đúng quy định nên đề nghị HĐXX miễn xét.

* Về phần dân sự:

Bị can đã thỏa thuận, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại anh Trần Văn H26 số tiền: 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) nên gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H27 đề nghị HĐXX miễn xét.

* Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Qua xác minh, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ hay hành nghề trong một lĩnh vực nhất định nào nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trên cơ sở phân tích đánh giá như trên, Kiểm sát viên đề xuất quan điểm xử lý như sau:

a, Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố Lê Văn H12 tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

* Hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Lê Văn H13 án 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hình phạt bổ sung:

b, Trách nhiệm dân sự: Không.

c, Xử lý vật chứng: Không.

d, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn H14 chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST

Trên đây là quan điểm của Viện kiểm sát về việc xử lý đối với bị cáo và giải quyết vụ án tại phiên tòa hôm nay, đề nghị HĐXX xem xét và quyết định bản án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

KIỂM SÁT VIÊN

Nguyễn Văn Dân